Vai trò của kinh tế tư nhân trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc: Từ kinh nghiệm của Trung Quốc đến bài học cho Việt Nam

Trần Việt Dũng, Trương Hoàng Diệp Hương, Đỗ Mai Linh
Học viện Ngân hàng, Việt Nam

Ngày nhận: 28/03/2025 Ngày nhận bản sửa: 30/05/2025 Ngày duyệt đăng: 10/06/2025

Tóm tắt: *Phát triển kinh tế tư nhân là một chủ trương chiến lược của Đảng và Nhà nước Việt Nam, nhằm khai thác tối đa tiềm năng của khu vực này để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và đóng góp vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thực hiện chủ trương này, kinh tế tư nhân đã không ngừng lớn mạnh, khẳng định vai trò là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Bài viết sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích các chuyên đề nghiên cứu, báo cáo thứ cấp để nghiên cứu kinh nghiệm Trung Quốc trong việc hỗ trợ kinh tế tư nhân, khái quát về hành trình phát triển của kinh tế tư nhân trong 40 năm đổi mới, với những đóng góp thiết thực vào GDP, ngân sách nhà nước, đầu tư xã hội và giải quyết việc làm cho hàng*

The role of the private economy in the Era of National development: Lessons from China's Experience for Vietnam

Abstract: Developing the private economy is a strategic policy of the Party and the State of Vietnam, aimed at fully leveraging this sector's potential to foster economic growth, enhance national competitiveness, and contribute to the country's industrialization and modernization. Over the course of implementing this policy, the private economy has experienced continuous expansion, affirming its role as a key driver of economic development. The article employs a synthesis and analysis method of research topics and secondary reports to examine China's experience in supporting its private economy, outlining the private economy's development trajectory over 40 years of reform, highlighting its practical contributions to GDP, state budget, social investment, and job creation for millions of workers. Based on these insights, it proposes key solutions to further enhance the sector's role amidst international integration and the Fourth Industrial Revolution. These solutions include perfecting institutions, prioritizing the development of large private economic groups, promoting entrepreneurship and innovation, strengthening administrative reform, unleashing resources, and establishing a comprehensive support policy system.

Keywords: Private economy, Development, Support policy
Doi: 10.59276/JELB.2025.07.2927

Tran, Viet Dung[1], Truong, Hoang Diep Huong[2], Do, Mai Linh[3]
Email: dungtv@hvnh.edu.vn[1], huongthd@hvnh.edu.vn[2], linhdm@hvnh.edu.vn[3]
Organization of all: Banking Academy of Vietnam

© Học viện Ngân hàng
ISSN 3030 - 4199

triệu lao động, từ đó đề xuất các giải pháp trọng tâm nhằm tiếp tục phát huy vai trò của khu vực này trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0, như hoàn thiện thể chế, ưu tiên phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh cải cách hành chính, giải phóng nguồn lực và xây dựng hệ thống chính sách hỗ trợ toàn diện.

Từ khóa: *Kinh tế tư nhân, Phát triển, Chính sách hỗ trợ*

1. Giới thiệu chung

Trong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực vươn mình trở thành một quốc gia phát triển, kinh tế tư nhân nổi lên như một động lực đặc biệt quan trọng, đóng vai trò không thể thiếu trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo ra hàng triệu việc làm và nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia trên trường quốc tế. Với sự linh hoạt, sáng tạo và khả năng thích ứng nhanh chóng, khu vực kinh tế tư nhân đã và đang trở thành xương sống của nền kinh tế, góp phần quan trọng vào việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế và hiện đại hóa đất nước. Vai trò của khu vực kinh tế tư nhân ngày càng được khẳng định trong định hướng phát triển kinh tế quốc gia, thông qua hàng loạt Nghị quyết và Quyết định quan trọng của Đảng và Chính phủ. Gần đây nhất, Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân đã nhấn mạnh yêu cầu tăng cường an toàn pháp lý cho doanh nghiệp, giảm thiểu rủi ro thể chế và khơi thông nguồn lực xã hội. Trên cơ sở đó, Nghị quyết 198 được ban hành nhằm thể chế hóa nhanh một số nội dung trọng yếu cuả Nghị quyết 68, rút ngắn thời gian thực thi chính sách chỉ còn 11 ngày, thay vì chờ sửa đổi luật như trước đây.

Tuy nhiên, để khu vực này có thể phát huy tối đa tiềm năng trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, biến động kinh tế, chính trị trên thế giới ngày càng khó lường, và sự bùng nổ của Cách mạng Công nghiệp 4.0 với những tiến bộ vượt bậc về công nghệ, việc hoàn thiện khung chính sách, tháo gỡ các rào cản về pháp lý, tài chính, cũng như định hướng chiến lược dài hạn cho sự phát triển bền vững của kinh tế tư nhân Việt Nam là một yêu cầu hết sức cấp bách và mang tính sống còn. Chỉ khi có một môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi và những chính sách hỗ trợ hiệu quả, kinh tế tư nhân mới thực sự trở thành đầu tàu đưa Việt Nam tiến xa hơn trên hành trình phát triển.

Bài viết sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích từ các báo cáo, chuyên đề nghiên cứu về kinh tế tư nhân để đánh giá toàn diện về quá trình đổi mới tư duy về kinh tế tư nhân từ năm 1986 đến nay, đồng thời thống kê những đóng góp của kinh tế tư nhân đối với nền kinh tế, tổng kết kinh nghiệm từ quốc gia đi trước như Trung Quốc- một nền kinh tế đã thành công trong việc chuyển đổi và phát triển kinh tế tư nhân để rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam và đề xuất các giải pháp thúc đẩy kinh tế tư nhân Việt Nam.

Kết cấu bài viết gồm 5 phần: Giới thiệu, tổng quan về kinh tế tư nhân và kinh nghiệm quốc tế, sự phát triển kinh tế tư nhân tại Việt Nam, cơ hội, triển vọng và các giải pháp trọng tâm thúc đẩy kinh tế tư nhân và kết luận.

2. Tổng quan về kinh tế tư nhân và bài học kinh nghiệm quốc tế

2.1. Khái niệm và vai trò của kinh tế tư nhân

Theo các nhà kinh tế học, kinh tế tư nhân là thành phần kinh tế thuộc cơ cấu kinh tế của một quốc gia, được hình thành và phát triển dựa trên sự sở hữu của tư nhân về tư liệu sản xuất. Trên thế giới, khái niệm "khu vực tư nhân" được sử dụng để phân biệt với "khu vực công". Theo đó, khu vực tư nhân là một phần của nền kinh tế, do một cá nhân hoặc nhóm người ngoài nhà nước sở hữu, kiểm soát và điều hành, nhằm mục tiêu lợi nhuận (Investopedia, 2024). Tại Việt Nam, kinh tế tư nhân được dùng để chỉ các thành phần kinh tế phát triển dựa trên chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, do cá nhân làm chủ, hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (Le & Nguyen, 2021). Xét về loại hình kinh tế, loại hình kinh tế tư nhân bao gồm tổ chức do tư nhân nắm giữ 100% vốn, tổ chức do tư nhân nắm giữ từ 50% đến dưới 100% vốn, tổ chức do tư nhân nắm giữ dưới 50% vốn và tỷ lệ nắm giữ là lớn nhất, hộ sản xuất và các tổ chức tư nhân khác (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2025). Xét về mô hình tổ chức, kinh tế tư nhân bao gồm các hộ kinh doanh cá thể và các doanh nghiệp tư nhân được tổ chức dưới các loại hình công ty tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh...

Kinh tế tư nhân là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, đóng vai trò then chốt trong quá trình phát triển kinh tế bền vững với nhiều đóng góp quan trọng:

Thứ nhất, kinh tế tư nhân là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm, đặc biệt ở các quốc gia đang phát triển, điều này rất quan trọng để giảm nghèo và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn diện. Khu vực tư nhân tạo ra 90% số việc làm ở các nước đang phát triển (Hugo, 2019). Bằng cách tạo ra việc làm, các doanh nghiệp tư nhân giúp cá nhân và cộng đồng cải thiện mức sống và đóng góp vào nền kinh tế.

Thứ hai, kinh tế tư nhân thúc đẩy chuyển giao công nghệ. Các công ty khu vực tư nhân thường mang các công nghệ tiên tiến, đổi mới đến các nước đang phát triển, tạo điều kiện cho sự đổi mới và tăng năng suất trên các lĩnh vực. Việc chuyển giao công nghệ này có thể giúp thu hẹp khoảng cách phát triển, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới, đồng thời thúc đẩy công nghiệp hóa bền vững (OPEC Fund, 2024).

Thứ ba, kinh tế tư nhân cung cấp nguồn tài chính quan trọng, thúc đẩy đầu tư và thương mại. Khu vực tư nhân có khả năng huy động vốn đầu tư, cả trong nước và nước ngoài, để tài trợ cho việc mở rộng kinh doanh, các dự án cơ sở hạ tầng và đầu tư phát triển công nghệ thông qua việc phân bổ nguồn lực hiệu quả dựa trên nhu cầu thị trường, cơ hội đầu tư và lợi nhuận tiềm năng.

Thứ tư, khu vực tư nhân hỗ trợ phát triển thị trường và nâng cao hiệu quả, năng suất. Bằng cách phản ứng linh hoạt với nhu cầu khách hàng và tín hiệu thị trường, kinh tế tư nhân thúc đẩy cạnh tranh, cải thiện chất lượng, tối ưu giá, mở rộng lựa chọn cho người tiêu dùng, từ đó tăng phúc lợi và thúc đẩy phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, tối ưu hóa lợi nhuận cũng là động lực để khu vực này liên tục tối ưu hóa nguồn lực, tinh giản quy trình và đổi mới, góp phần tích cực vào tăng trưởng (OPEC Fund, 2024).

2.2. Kinh nghiệm phát triển kinh tế tư nhân tại Trung Quốc

Theo Cục Quản lý Thị trường quốc gia Trung Quốc, tính đến cuối tháng 5/2024, khu vực kinh tế tư nhân đạt hơn 180,45 triệu chủ thể kinh doanh, tăng tỷ trọng từ 95,5% năm 2019 lên 96,4% tổng số chủ thể

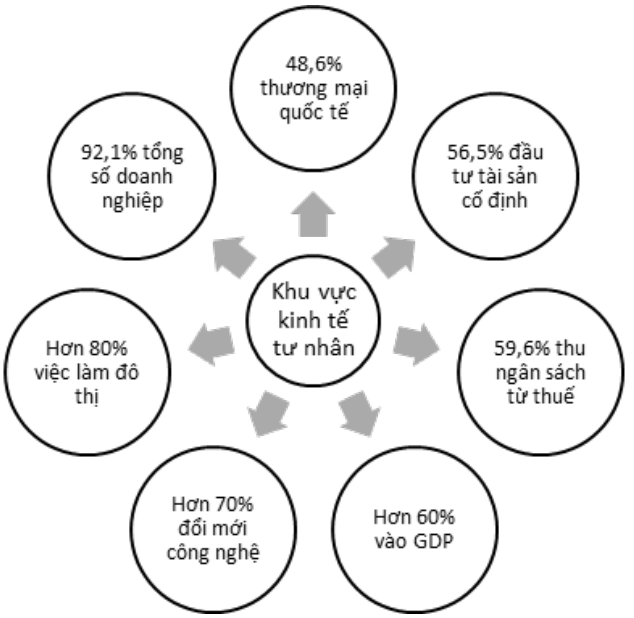

Nguồn: National Bureau of Statistics of China (2024), State Administration of Market Regulation (2024), General Administration of Customs of People's Republic of China (2024)

Hình 1. Đóng góp kinh tế cho nền kinh tế Trung Quốc năm 2024

kinh doanh của cả nước. Theo đó, Trung Quốc có hơn 55,18 triệu doanh nghiệp tư nhân và hơn 125,27 triệu hộ kinh doanh. Khu vực kinh tế tư nhân đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Trung Quốc, với đóng góp 48,6% vào thương mại quốc tế, 56,5% vào đầu tư tài sản cố định, 59,6% vào thu ngân sách thuế, hơn 60% vào GDP, hơn 70% vào các đổi mới công nghệ và hơn 80% vào việc làm đô thị (China Embassy, 2025).

Các chính sách phát triển kinh tế tư nhân tại Trung Quốc

Trung Quốc đã triển khai hàng loạt chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân, từ cải cách môi trường kinh doanh đến các biện pháp pháp lý và tài chính cụ thể:

Thứ nhất, cải cách môi trường kinh doanh và giảm rào cản hành chính.

Kể từ năm 2018, Trung Quốc đã đạt được những bước tiến ấn tượng trong việc cải thiện môi trường kinh doanh. Điều này được minh chứng qua việc nước này nhảy vọt từ vị trí 78 lên 31 trong bảng xếp hạng Doing Business của Ngân hàng Thế giới (World Bank, 2020). Một số chính sách cụ thể đáng chú ý bao gồm sáng kiến "Fang Guan Fu" và Sắc lệnh Tối ưu hóa môi trường kinh doanh. Được khởi xướng từ năm 2015 và chính thức thể chế hóa qua sắc lệnh của Hội đồng Nhà nước, "Fang Guan Fu" tập trung vào việc giảm sự can thiệp của Chính phủ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, và nâng cao chất lượng dịch vụ công. Chẳng hạn, đến cuối năm 2019, thời gian đăng ký kinh doanh trên toàn quốc đã được rút ngắn xuống dưới 5 ngày làm việc (World Bank, 2020). Hơn nữa, việc ứng dụng các công nghệ hiện đại như blockchain, dữ liệu lớn và điện toán đám mây cũng góp phần nâng cao hiệu quả quản lý. Ví dụ, tại Thượng Hải, Trung tâm Dữ liệu lớn đã hỗ trợ cổng dịch vụ công trực tuyến, phục vụ hơn 7,5 triệu cá nhân và 2 triệu doanh nghiệp (World Bank, 2020). Những cải cách này không chỉ

giúp tiết kiệm chi phí vận hành- ước tính khoảng 3 tỷ NDT tại Bắc Kinh trong giai đoạn 2018- 2019, mà còn tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân nâng cao khả năng cạnh tranh (World Bank, 2020).

Thứ hai, hỗ trợ tài chính.

Để hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy thách thức, Trung Quốc đã thực hiện nhiều điều chỉnh về chính sách tài chính. Từ năm 2018, thuế giá trị gia tăng (VAT) đã được giảm từ mức 17%- 11% xuống còn 13%- 9% vào năm 2019, đồng thời các doanh nghiệp nhỏ được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập (World Bank, 2020). Khi đại dịch COVID-19 xảy ra, Chính phủ tiếp tục đưa ra các biện pháp như giảm thuế và gia hạn khoản vay để giúp doanh nghiệp tư nhân vượt qua khó khăn (Fidelity International, 2021). Những chính sách này đã đóng vai trò quan trọng trong việc giảm gánh nặng tài chính, giúp các doanh nghiệp duy trì hoạt động và thích nghi với tình hình mới.

Thứ ba, thúc đẩy các ngành chiến lược và bền vững.

Chính phủ Trung Quốc đặc biệt chú trọng đến việc hỗ trợ các ngành kinh tế phù hợp với mục tiêu phát triển dài hạn của đất nước. Các doanh nghiệp tư nhân được khuyến khích tham gia vào những lĩnh vực như năng lượng tái tạo, bán dẫn và cơ sở hạ tầng hiện đại. Chẳng hạn, trong ngành năng lượng xanh, Chính phủ đã cung cấp các khoản trợ cấp và ưu đãi thuế cho các doanh nghiệp đầu tư vào năng lượng mặt trời và gió (Fidelity International, 2021). Ngoài ra, để tăng sức mua của tầng lớp trung lưu, Trung Quốc đã thực hiện các chính sách giảm chi phí giáo dục, nhà ở và y tế- thường được gọi là "Tam đại sơn". Điều này gián tiếp hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân trong lĩnh vực tiêu dùng. Những ưu tiên này không chỉ củng cố vị thế của khu vực tư nhân mà còn phù hợp với định hướng phát triển chất lượng cao của Trung Quốc (World Bank, 2020). Các chính sách hỗ trợ mạnh mẽ từ Chính phủ Trung Quốc đã thúc đẩy sự phát triển của ngành năng lượng sạch của nước này. Năm 2024, các ngành năng lượng sạch đóng góp kỷ lục 10% vào GDP của Trung Quốc, với mức tăng trưởng sản xuất và đầu tư ước tính 13% so với năm trước (CREA, 2025). Tổng giá trị đầu tư vào các lĩnh vực năng lượng sạch đạt khoảng 6,8 nghìn tỷ nhân dân tệ (tương đương 940 tỷ USD), chiếm gần một nửa tổng tăng trưởng đầu tư tài sản cố định.

Thứ tư, ban hành Luật Thúc đẩy kinh tế tư nhân.

Trung Quốc đã ban hành Luật Thúc đẩy kinh tế tư nhân ngày 30/4/2025, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc xây dựng khung pháp lý hỗ trợ khu vực tư nhân (NPV Observer, 2025). Với 78 điều khoản, Luật tập trung vào các nội dung chính như đảm bảo bình đẳng thị trường, hỗ trợ tài chính và đầu tư, đổi mới công nghệ, và bảo vệ quyền lợi doanh nghiệp. Cụ thể, doanh nghiệp tư nhân được đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng trong các lĩnh vực không thuộc "danh sách tiêu cực". Chính phủ cũng khuyến khích đầu tư vào các ngành mới nổi như năng lượng xanh, bán dẫn và chuỗi cung ứng xe điện, đồng thời cải thiện điều kiện tài chính qua trái phiếu doanh nghiệp và các khoản vay ưu đãi. Về đổi mới công nghệ, các doanh nghiệp có năng lực được hỗ trợ dẫn dắt các dự án nghiên cứu lớn và tiếp cận cơ sở hạ tầng nghiên cứu quốc gia. Đặc biệt, luật tăng cường bảo vệ tài sản và quyền sở hữu trí tuệ, đồng thời cấm các hình thức phạt không có cơ sở pháp lý- một nội dung được bổ sung trong lần xem xét thứ hai vào tháng 2/2025 (Mia

Nulimaimaiti, 2025). Luật này thể hiện cam kết mạnh mẽ của Trung Quốc trong việc giảm bất bình đẳng giữa doanh nghiệp nhà nước và tư nhân, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Thông qua việc khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia các chương trình nghiên cứu quốc gia, tiếp cận cơ sở hạ tầng nghiên cứu và đổi mới công nghệ, quy định mới mở ra cơ hội cho doanh nghiệp nâng cao năng lực nội tại. Đây là yếu tố then chốt trong bối cảnh Trung Quốc muốn chuyển đổi từ sản xuất trình độ thấp sang một nền kinh tế dựa vào công nghệ và giá trị gia tăng cao. Bên cạnh đó, với việc tạo sự công bằng giữa doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nhà nước, quy định này được kỳ vọng sẽ giúp củng cố niềm tin cho nhà đầu tư, qua đó giúp giảm gánh nặng hành chính và chi phí tuân thủ, tăng sức hấp dẫn của môi trường đầu tư tại Trung Quốc.

Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Chặng đường hơn 40 năm phát triển kinh tế tư nhân, Trung Quốc mang lại nhiều bài học kinh nghiệm cho Việt Nam: (i) Trước hết, việc thay đổi tư duy để công nhận kinh tế tư nhân là động lực chính, thay vì chỉ là thành phần bổ sung, giúp xây dựng niềm tin và đồng thuận xã hội; (ii) Trung Quốc cũng cho thấy tầm quan trọng của việc hoàn thiện khung pháp lý và chính sách hỗ trợ, từ sửa đổi Hiến pháp đến giảm rào cản hành chính, tạo môi trường kinh doanh minh bạch và bình đẳng; (iii) Bên cạnh đó, khuyến khích đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế, như cách Trung Quốc thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân dẫn đầu công nghệ và tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, là hướng đi Việt Nam nên theo đuổi để nâng cao năng lực cạnh tranh; (iv) Cuối cùng, sự kiên trì và linh hoạt trong chính sách của Trung Quốc nhấn mạnh rằng Việt Nam cần một chiến lược dài hạn, nhất quán nhưng sẵn sàng điều chỉnh, nhằm phát huy tối đa tiềm năng kinh tế tư nhân, góp phần vào tăng trưởng bền vững và hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa.

3. Sự phát triển kinh tế tư nhân tại Việt Nam

3.1. Quá trình đổi mới tư duy của Đảng Cộng sản Việt Nam về kinh tế tư nhân

Kinh tế tư nhân đã khẳng định vai trò và vị thế của mình trong quá trình đổi mới và phát triển đất nước. Trong giai đoạn trước năm 1986, khi nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì cơ chế kế hoạch hóa tập trung, khu vực kinh tế tư nhân không được công nhận chính thức. Tuy nhiên, khu vực này vẫn tồn tại, lấp đầy những khoảng trống mà khu vực Nhà nước không thể đáp ứng. Năm 1986 là dấu mốc quan trọng đánh dấu sự khởi đầu sự phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Tại Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI (12/1986), Đảng chủ trương đổi mới toàn diện đất nước, chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Đây là lần đầu tiên, Đảng Cộng sản Việt Nam thừa nhận khu vực tư nhân có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế. Kinh tế tư nhân ở Việt Nam không còn bị xóa bỏ hay cấm cản, mà dần dần được tự do sản xuất và kinh doanh trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nhờ vào quá trình đổi mới tư duy, kinh tế tư nhân ngày một phát triển cùng với sự hỗ trợ từ các chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật của Đảng và Chính phủ. Một bước tiến quan trọng trong việc công nhận và thúc đẩy kinh tế tư nhân là thông qua của Luật Công ty và Luật Doanh nghiệp

Tư nhân vào tháng 12/1990. Sau đó là Hiến pháp 1992 ra đời, tạo cơ sở pháp lý quan trọng và có hiệu lực cao nhất bảo đảm cho sự phát triển lâu dài và bình đẳng đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trong giai đoạn đầu của quá trình chuyển đổi nền kinh tế. Hiến pháp 1992 chính thức xác định nền kinh tế có nhiều thành phần, trong đó kinh tế tư bản tư nhân được xác định là một thành phần cần được phát huy tiềm năng. Xuyên suốt giai đoạn 1991- 2000, Việt Nam đã không ngừng hoàn thiện thể chế, ban hành nhiều văn bản pháp luật như Luật Khuyến khích đầu tư trong nước 1994, Luật Thương mại 1997, chính sách ưu đãi thuế và tín dụng, đất đai, lao động, khoa học và công nghệ cho doanh nghiệp ngoài quốc doanh; Luật Doanh nghiệp ban hành năm 1999 (có hiệu lực từ năm 2000) để thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân. Trên cơ sở đó, kinh tế tư nhân đã không ngừng vươn lên và khẳng định vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam. Để đến Đại hội IX của Đảng thông qua Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 10 năm 2001- 2010, Đảng khẳng định kinh tế Nhà nước là chủ đạo, song đã nhấn mạnh vai trò của kinh tế tư nhân. Kinh tế tư nhân không chỉ là một phần quan trọng trong nền kinh tế mà còn là động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế.

Bước vào thế kỷ 21, với sự gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và các hiệp định thương mại quốc tế, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục nhấn mạnh vai trò của kinh tế tư nhân. Hội nghị Trung ương 5 khóa XII (tháng 6/2017) đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW, là một dấu mốc quan trọng khi Đảng chính thức xác định kinh tế tư nhân là "một động lực quan trọng của nền kinh tế". Đảng đề ra mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân thành một khu vực mạnh mẽ, đóng góp vào việc tăng trưởng bền vững của nền kinh tế quốc dân.

Đến thời điểm hiện tại, vai trò của kinh tế tư nhân một lần nữa được Đảng đặc biệt nhấn mạnh với quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết 68/NQ-TW ngày 04/05/2025. Nghị quyết này khẳng định "Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững". Nghị quyết đã đề ra những quan điểm, mục tiêu cùng nhiều nhiệm vụ và giải pháp mạnh mẽ nhằm tháo gỡ rào cản, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế tư nhân.

Vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân đã được Đảng nhận thức từ "có vị trí quan trọng lâu dài" (Đại hội IX) đến "có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế" (Đại hội X và XI) và "là một động lực quan trọng của nền kinh tế" (Đại hội XII, Nghị quyết 10-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa XII và Đại hội XIII), đến nay "là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia" (Nghị quyết 68-NQ/TW). Kinh tế tư nhân đã trở thành một trong những trụ cột quan trọng hàng đầu của nền kinh tế và ngày càng thể hiện là động lực quan trọng nhất để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quốc gia. Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nhấn mạnh "Kinh tế tư nhân phải là lực lượng tiên phong trong kỷ nguyên mới, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa- hiện đại hóa nền kinh tế, nâng cao sức cạnh tranh quốc gia, có trách nhiệm xã hội, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, tham gia xây dựng xã hội văn minh, hiện đại, góp phần xây dựng một Việt Nam năng động và hội nhập quốc tế" (Báo Chính phủ, 2025).

3.2. Những đóng góp nổi bật của kinh tế

tư nhân tại Việt Nam

Qua 40 năm đổi mới và chuyển đổi nền kinh tế, cùng với quá trình chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước, kinh tế tư nhân Việt Nam đã ngày càng có những đóng góp to lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, từng bước vững chắc khẳng định vai trò động lực quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, đồng thời cùng với các thành phần kinh tế khác góp phần từng bước hiện thực hóa mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Thứ nhất, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp to lớn và ngày càng quan trọng vào tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa (GDP) của nền kinh tế và nộp ngân sách nhà nước, phản ánh sự chuyển mình mạnh mẽ từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường.

So với hai khu vực kinh tế còn lại là khu vực kinh tế nhà nước và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, khu vực kinh tế tư nhân có đóng góp nhiều nhất, góp phần không nhỏ trong việc từng bước mở rộng quy mô nền kinh tế, đồng thời mức đóng góp này luôn có xu hướng tăng theo thời gian. Trong giai đoạn năm 2016- 2023, kinh tế tư nhân tăng trưởng 6-8%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế, đóng góp bình quân khoảng gần 46% GDP (Cục Thống kê, 2025). Đến năm 2025, với gần một triệu doanh nghiệp, 5 triệu hộ kinh doanh cá thể, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp 51% GDP (Cục Thống kê, 2025).

Đóng góp đối với ngân sách Nhà nước: khu vực tư nhân hiện đóng góp khoảng 30% tổng thu ngân sách nhà nước, tăng từ mức gần như bằng 0 trước đổi mới. Nếu như trước đây, doanh nghiệp nhà nước chiếm ưu thế tuyệt đối, thì đến nay tỷ trọng đóng góp của khu vực tư nhân đã ngang ngửa doanh nghiệp nhà nước. Khu vực tư nhân không chỉ đóng góp trực tiếp qua thuế mà còn gián tiếp qua việc tạo hơn 82% việc làm, từ đó tăng thu thu nhập cá nhân và các khoản bảo hiểm xã hội.

Thứ hai, kinh tế tư nhân tiếp tục góp phần đẩy mạnh việc huy động nguồn vốn để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Kinh tế tư nhân tiếp tục góp phần đẩy mạnh việc huy động nguồn vốn để thúc đẩy quá trình sản xuất kinh doanh. Nguồn vốn thu hút được vào quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp cả nước có xu

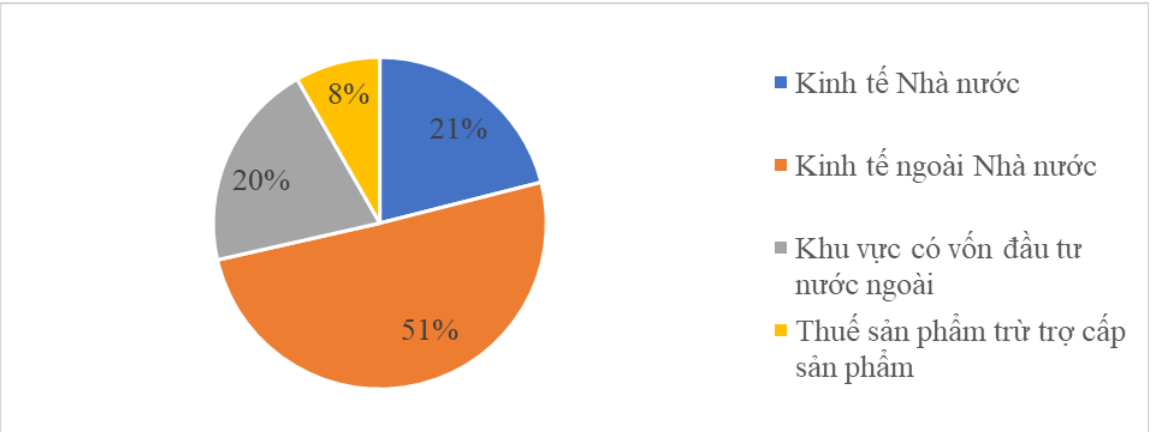

Nguồn: Cục Thống kê, 2025

Hình 2. Cơ cấu GDP theo loại hình kinh tế ước tính năm 2025

hướng tăng liên tục, trong đó, mức độ tăng trưởng nhanh nhất là doanh nghiệp khu vực kinh tế ngoài Nhà nước. Năm 2010, tổng vốn được thu hút vào quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm khoảng 50% tổng số vốn của toàn bộ khu vực doanh nghiệp cả nước và tăng dần theo từng giai đoạn, đến nay doanh nghiệp ngoài Nhà nước chiếm tỷ trọng gần 60%, một con số hết sức ấn tượng của nền kinh tế chuyển đổi, cũng như thể hiện rõ vị trí, vai trò động lực to lớn của khu vực kinh tế tư nhân khi nó được đặt vào đúng quỹ đạo của nền kinh tế thị trường.

Ngoài nguồn vốn được thu hút vào quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngoài Nhà nước có xu hướng tăng nhanh, giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của khu vực doanh nghiệp này cũng có

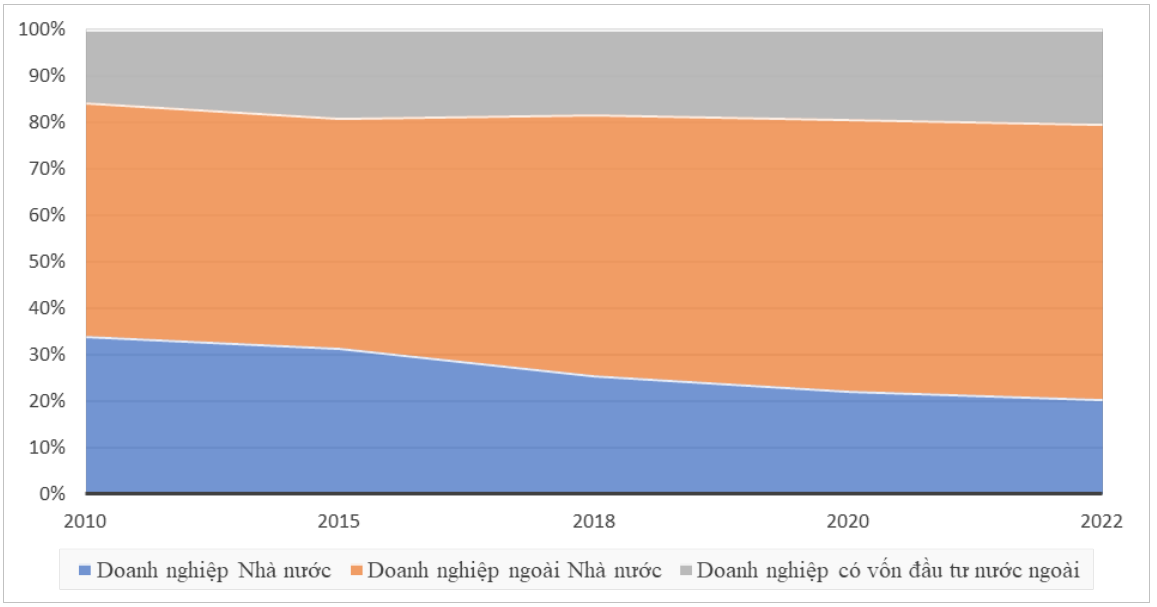

Nguồn: Cục Thống kê, 2025

Hình 3. Tỷ trọng vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm phân theo loại hình doanh nghiệp giai đoạn 2010- 2022

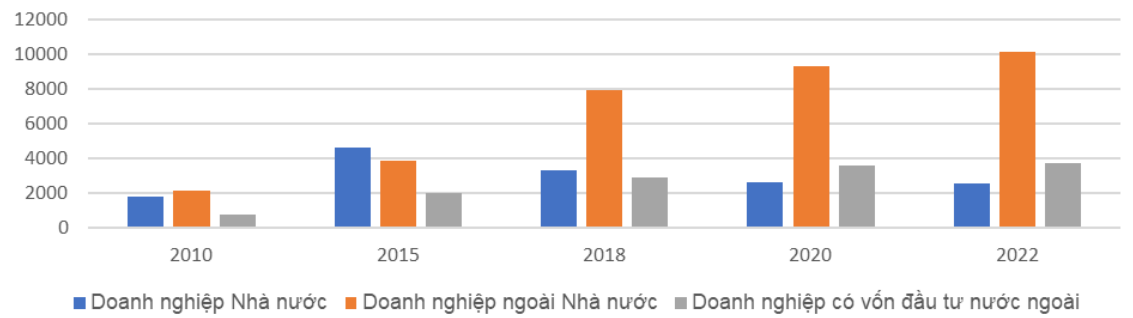

Đơn vị: nghìn tỷ đồng

Nguồn: Cục Thống kê, 2025

Hình 4. Giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của các doanh nghiệp phân theo loại hình doanh nghiệp giai đoạn 2010- 2022

xu hướng tăng khá ấn tượng so với doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Trung bình trong giai đoạn 2010 đến nay, giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của doanh nghiệp ngoài Nhà nước luôn xếp ở vị trí cao hơn so với hai khu vực còn lại. Năm 2022, giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của doanh nghiệp ngoài Nhà nước đã tăng hơn 5 lần so với năm 2010, trong khi doanh nghiệp khu vực kinh tế Nhà nước tăng gần 1,5 lần.

Thứ ba, kinh tế tư nhân góp phần giải quyết tốt nhiều vấn đề xã hội đặt ra trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế và quá trình chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, đặc biệt là giải quyết vấn đề lao động và việc làm cho người dân đến tuổi lao động và những lao động trong khu vực nhà nước phải nghỉ việc do Chính phủ vẫn đang tiếp tục đẩy mạnh quá trình cổ phần hóa, tái cấu trúc, giải thể các doanh nghiệp khu vực kinh tế nhà nước theo yêu cầu của thị trường. Kinh tế tư nhân tại Việt Nam trở thành trụ cột chính đảm bảo sinh kế và thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội. Ước tính năm 2024, khu vực này tạo ra hơn 82% tổng số việc làm, tương đương 40- 45 triệu lao động, vượt xa khu vực nhà nước (8- 10%) và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (5- 7%) (Cục Thống kê, 2025). Với tính linh hoạt, kinh tế tư nhân cung cấp việc làm đa dạng cho cả lao động phổ thông và lao động có tay nghề, và việc làm linh hoạt, góp phần chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ, hỗ trợ đô thị hóa.

Thứ tư, kinh tế tư nhân là động lực then chốt trong việc chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế từ dựa vào vốn sang vào công nghệ. Nhiều doanh nghiệp lớn như Masan Group, FPT, CMC, Vingroup, Sungroup... sớm nhận thức rõ tầm quan trọng trong việc nghiên cứu và phát triển (R&D), ứng dụng công nghệ mới, sẵn sàng đầu tư một phần vốn lớn để tạo ra những sản phẩm và dịch vụ có giá trị cao, không chỉ phục vụ thị trường nội địa mà còn vươn ra quốc tế. Những doanh nghiệp xây dựng như FECON cũng bền bỉ theo đuổi khoa học công nghệ từ rất sớm khi thành lập Viện Nền móng và Công trình ngầm (Viện R&D FECON) vào năm 2010- viện nghiên cứu đầu tiên thuộc một doanh nghiệp xây dựng tư nhân tại Việt Nam. Các doanh nghiệp tư nhân có những lợi thế nổi bật trong việc phát triển công nghệ so với doanh nghiệp nhà nước, như có tính linh hoạt và khả năng thích ứng nhanh, có động lực cao về đầu tư vào R&D dưới áp lực cạnh tranh. Do đó, kinh tế tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn, được kỳ vọng sẽ là "đầu tàu" dẫn dắt quá trình chuyển đổi kinh tế.

4. Các khuyến nghị trọng tâm thúc đẩy kinh tế tư nhân tư nhân tại Việt Nam

4.1. Cơ hội và triển vọng phát triển kinh tế tư nhân

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự chuyển mình mạnh mẽ của nền kinh tế thế giới, khu vực kinh tế tư nhân tại Việt Nam đang đứng trước những cơ hội và triển vọng chưa từng có:

Quyết tâm và cam kết chính trị đối với việc phát triển kinh tế tư nhân đã liên tục được tái khẳng định. Đảng đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân trong sự phát triển kinh tế tại Việt Nam. Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia. Đây là một yêu cầu khách quan, mang tính cấp thiết trong ngắn hạn nhưng cũng là định hướng chiến lược lâu dài nhằm hoàn thiện thể chế kinh tế. Để khu vực kinh tế tư nhân có thể thực

hiện được sứ mệnh và hiện thực hóa được tầm nhìn đầy khát vọng đó, yếu tố quan trọng nhất chính là cần tiếp tục có những cải cách đột phá về thể chế, chính sách và môi trường kinh doanh, để kinh tế tư nhân có thể phát huy tối đa tiềm năng, trở thành động lực dẫn dắt nền kinh tế vươn ra thị trường quốc tế.

Vị trí địa lý chiến lược của Việt Nam cùng với quá trình hội nhập quốc tế thông qua các hiệp định thương mại đã tạo ra nhiều cơ hội đáng kể cho khu vực kinh tế tư nhân. Vị trí địa lý chiến lược của Việt Nam, nằm ở trung tâm Đông Nam Á, giáp Trung Quốc và sở hữu đường bờ biển dài hơn 3.260 km, mang lại lợi thế lớn cho thương mại quốc tế, đặc biệt cho khu vực kinh tế tư nhân. Quá trình gia nhập các tổ chức và hiệp định thương mại như WTO (2007), ASEAN, Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), CPTPP, EVFTA, RCEP, UKVFTA cùng các hiệp định khác đã mở ra cơ hội về đầu tư, thương mại và xuất khẩu.

Chính phủ Việt Nam ngày càng thể hiện vai trò "kiến tạo" thông qua việc xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân khởi nghiệp và phát triển. Các chính sách gần đây, như Nghị quyết 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia, cùng nhiều nghị quyết của Chính phủ, cho thấy quyết tâm cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Ở cấp địa phương, nhiều tỉnh chủ động cải cách, hỗ trợ hiệu quả kinh tế tư nhân, đặc biệt tại những nơi chính quyền hiểu rõ khó khăn và quyết liệt hành động.

Internet, Công nghiệp 4.0 và nền kinh tế nền tảng mang lại cơ hội lớn cho doanh nghiệp tư nhân và người khởi nghiệp tại Việt Nam. Công nghệ như big data, thuật toán, điện toán đám mây giúp khởi nghiệp dễ dàng, sáng tạo mô hình kinh doanh mới, tiếp cận thị trường quốc tế với chi phí thấp và tốc độ nhanh. Doanh nghiệp không còn cần vốn lớn ban đầu để cạnh tranh toàn cầu, mở ra tiềm năng phát triển dựa trên tri thức và sáng tạo, đặc biệt phù hợp với các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam vốn nhỏ và hạn chế về tài chính.

4.2. Các khuyến nghị trọng tâm thúc đẩy kinh tế tư nhân Việt Nam

Việc phát triển kinh tế tư nhân đòi hỏi cần thay đổi căn bản trong hoạch định chính sách. Nhà nước cần quản lý phù hợp với cơ chế thị trường, bảo đảm quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và cạnh tranh bình đẳng cho kinh tế tư nhân; xóa bỏ rào cản, minh bạch chính sách, loại bỏ lợi ích nhóm, không phân biệt đối xử giữa kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp nước ngoài. Phát triển kinh tế tư nhân phải được xác định là chiến lược lâu dài, cùng với kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể tạo thành bộ ba nòng cốt xây dựng nền kinh tế tự chủ, tự cường. Để đạt mục tiêu này, cần tập trung vào các giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hiện đại và hội nhập, tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững. Nhà nước cần ổn định kinh tế vĩ mô, giảm can thiệp, xóa cơ chế xin- cho, quản lý theo nguyên tắc thị trường, kiểm soát độc quyền, bảo vệ cạnh tranh lành mạnh, đảm bảo cơ hội bình đẳng cho doanh nghiệp tư nhân. Vai trò của Nhà nước là điều tiết vĩ mô, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy kinh tế tư nhân trở thành nhiệm vụ trọng tâm.

Thứ hai, sớm thể chế hóa Nghị quyết 68 về thúc đẩy kinh tế tư nhân. Nghị quyết 198/2025/QH15 đã bước đầu thể chế hóa một số nội dung quan trọng của Nghị quyết 68, đặc biệt trong vấn đề về cải thiện môi

trường kinh doanh, thanh tra, kiểm tra, hỗ trợ tiếp cận đất đai, hỗ trợ tài chính,…Tuy nhiên, Nghị quyết 198 mới chỉ là bước khởi đầu và chưa bao quát hết tinh thần xuyên suốt của Nghị quyết 98. Quốc hội, Chính phủ cần tiếp tục đẩy nhanh quá trình hoàn thiện thể chế, trong đó trọng tâm là sửa đổi các luật nền tảng như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai…, để xóa bỏ các rào cản pháp lý, chồng chéo và bất cập đang cản trở hoạt động của doanh nghiệp tư nhân. Đồng thời, thiết kế cơ chế hậu kiểm theo mức độ rủi ro, tránh tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, gây áp lực chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Hoàn thiện nguyên tắc "một vấn đề- một văn bản pháp lý", tránh tình trạng một nội dung bị điều chỉnh bởi nhiều quy định pháp luật mâu thuẫn.

Thứ ba, ưu tiên phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hộ và hợp tác xã. Xóa bỏ tư duy "trọng công hơn tư", khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia lĩnh vực chiến lược như cơ sở hạ tầng, công nghệ cao, an ninh năng lượng. Nhà nước cần có chính sách giao đặt hàng cho kinh tế tư nhân trong các dự án trọng điểm quốc gia như đường sắt, năng lượng, công nghiệp quốc phòng

Thứ tư, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ mới. Nhà nước cần tạo khung pháp lý thử nghiệm, hỗ trợ tài chính, ưu đãi thuế cho doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển công nghệ tiên phong như AI, blockchain, fintech. Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp mạnh mẽ, giúp doanh nghiệp tư nhân vươn tầm quốc tế. Thể chế hóa chính sách bảo vệ quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh và loại bỏ các rủi ro pháp lý không đáng có.

Thứ năm, đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng "phục vụ doanh nghiệp, phụng sự đất nước". Theo đó, cần chuyển đổi tư duy trong xây dựng chính sách và quản lý kinh tế từ cách tiếp cận "kiểm soát, hành chính" sang "khuyến khích, cởi mở". Việc cắt giảm thủ tục hành chính, thúc đẩy số hóa quản lý, thiết lập cơ chế đối thoại hiệu quả với doanh nghiệp, cùng với nâng cao năng lực giám sát của các cơ quan chính quyền, sẽ là những ưu tiên then chốt nhằm cải thiện chất lượng thể chế, tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển.

Thứ sáu, giải phóng nguồn lực như vốn, đất đai, công nghệ, kiến thức để hỗ trợ kinh tế tư nhân. Trong đó, cần chú trọng xây dựng các chính sách phù hợp với đặc điểm của từng nhóm trong khu vực kinh tế tư nhân. Đối với doanh nghiệp lớn có tiềm lực vốn và năng lực quản lý tốt, ưu tiên hỗ trợ đầu tư đổi mới sáng tạo, thông qua các biện pháp như giảm thuế cho doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, đồng thời tạo điều kiện cho việc chuyển giao và nhập khẩu công nghệ từ nước ngoài. Với doanh nghiệp vừa và nhỏ, tập trung nâng cao năng lực quản lý và cải thiện khả năng tiếp cận các nguồn lực, chẳng hạn như thúc đẩy chính sách chuỗi liên kết sản xuất, giúp doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia vào chuỗi giá trị và tiếp cận nguồn vốn thông qua các doanh nghiệp lớn đầu chuỗi. Đối với các hộ gia đình, cá nhân kinh doanh, cần hỗ trợ thủ tục đăng ký kinh doanh, cung cấp các kiến thức, kỹ năng kinh doanh và quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động. Đồng thời, xây dựng cơ chế phân cấp mạnh mẽ cho địa phương trong phê duyệt dự án, tiếp cận đất đai, thủ tục đầu tư; thay vì để các quyết định lớn tập trung ở cấp trung ương như trước.

Thứ bảy, xây dựng hệ thống các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp toàn diện, đồng bộ và bao quát từ nhiều khía cạnh. Chẳng hạn, trong việc hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp, không nên chỉ tập trung và phụ thuộc vào nguồn vốn tín dụng (vốn thường có khẩu

vị rủi ro thấp), mà cần đẩy mạnh phát triển thị trường vốn dài hạn như thị trường trái phiếu, cổ phiếu, các quỹ đầu tư, đồng thời khuyến khích các hình thức huy động vốn mới như cho vay ngang hàng (peer-to-peer lending). Các nguồn vốn này, với khẩu vị rủi ro cao hơn, sẽ tạo điều kiện cung cấp tài chính cho doanh nghiệp đầu tư vào các hoạt động mang tính dài hạn và rủi ro như nghiên cứu và phát triển.

5. Kết luận

Chặng đường 40 năm đổi mới, kinh tế tư nhân tại Việt Nam đã trải qua hành trình khẳng định vị thế từ chỗ không được công nhận đến trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, đóng góp khoảng 51% GDP, hơn 30% ngân sách nhà nước, tạo ra hơn 40 triệu việc làm, chiếm hơn 82% tổng số lao động trong nền kinh tế, đóng góp gần 60% vốn đầu tư toàn xã hội (Cục Thống kê, 2025). Sự chuyển mình này không chỉ phản ánh tầm nhìn đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam mà còn cho thấy tiềm năng to lớn của khu vực tư nhân, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghệ 4.0.

Học hỏi từ kinh nghiệm của Trung Quốc, một quốc gia đã thành công trong việc thúc đẩy kinh tế tư nhân, Việt Nam có thể đúc rút ra nhiều kinh nghiệm quý giá. Đó là sự cần thiết phải thay đổi tư duy, công nhận kinh tế tư nhân là động lực chính thay vì chỉ là thành phần bổ sung, từ đó xây dựng niềm tin và đồng thuận xã hội. Việc hoàn thiện khung pháp lý và chính sách hỗ trợ, giảm rào cản hành chính, tạo môi trường kinh doanh minh bạch và bình đẳng cũng là yếu tố then chốt. Bên cạnh đó, khuyến khích đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế và sự kiên trì, linh hoạt trong chính sách là những hướng đi mà Việt Nam cần theo đuổi để phát huy tối đa tiềm năng của kinh tế tư nhân, góp phần vào tăng trưởng bền vững và hiện đại hóa đất nước.

Để khu vực tư nhân thực hiện hóa được sứ mệnh của mình, cần tiếp tục có những cải cách đột phá về thể chế, chính sách và môi trường kinh doanh để kinh tế tư nhân có thể phát huy tối đa tiềm năng, trở thành động lực dẫn dắt nền kinh tế vươn ra thị trường quốc tế.■

Tài liệu tham khảo

Báo Chính phủ. (2025). Phát triển kinh tế tư nhân- đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng. Truy cập tại: https://baochinhphu.vn/phat-trien-kinh-te-tu-nhan-don-bay-cho-mot-viet-nam-thinh-vuong-102250317165222 07.htm

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2017). *Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ban hành ngày 3/6/2017*.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2025). *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày của Bộ Chính trị về Phát triển kinh tế tư nhân, ngày ban hành 04/5/2025.*

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2025). *Nghị quyết số 198/2025/QH15 về Một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, ngày ban hành 17/5/2025*.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2025). *Thông tư số 07/2025/TT-BKHĐT ngày 13/02/2025 về Quy định phân loại thống kê theo loại hình kinh tế*. Truy cập tại https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-07-2025-TT-BKHDT-phan-loai-thong-ke-theo-loai-hinh-kinh-te-643129.aspx

China Daily (2024). *96.4% of Chinese business entities from private sector: official data*. Truy cập từ https://ningbo.chinadaily.com.cn/2024-06/14/c_996141.htm

China Embassy. (2025). *Private sector's share of the Chinese economy*. Truy cập từ http://la.china-embassy.gov.cn/eng/news/202502/t20250218_11557437.htm

CREA. (2025). *Analysis: Clean energy contributed a record 10% of China's GDP in 2024*. Truy cập từ https://www.carbonbrief.org/analysis-clean-energy-contributed-a-record-10-of-chinas-gdp-in-2024/?utm_source=chatgpt.com

Cục Thống kê. (2025). Doanh nghiệp. Truy cập tại: https://www.nso.gov.vn/

Ecomonica. (2018). *Kinh tế tư nhân Việt Nam: năng suất và thịnh vượng*. Truy cập từ https://economica.vn/Content/files/

PUBL%20%26%20REP/Viet%20Nam%20Private%20Sector%20VIE.pdf.
Fidelity International. (2021). China's evolving regulatory and policy landscape.
General Administration of Customs of People's Republic of China. (2024). *Statistics*. Truy cập từ http://english.customs.gov.cn/statics/report/preliminary.html
Hugo Rodriguez. (2019). Engines of Economic Growth: The Role of the Private Sector in International Development. Truy cập từ https://2017-2021.state.gov/engines-of-economic-growth-the-role-of-the-private-sector-in-international-development/
IMF. (2024). People's Republic of China: 2024 Article IV Consultation Press Release; Staff Report; and Statement by the ExecutiveDirector for the People's Republic of China. *IMF country report, 258,* 137. https://doi.org/10.5089/9798400284281.002
Investopedia. (2024). Private Sector: Definition and Business Examples. Truy cập từ https://www.investopedia.com/terms/p/private-sector.asp
Le, M. Q. N & Nguyen, T. H. (2021). Private economic development, experience of some countries and lessons for Vietnam. *VNUHCM Journal of Economics - Law and Management, 5*(3), 1686-1698. https://doi.org/10.32508/stdjelm.v5i3.761
Mia Nulimaimaiti. (2025). China steps up protections for private sector in updated draft law. *South China Morning Post.* Truy cập từ https://www.scmp.com/economy/china-economy/article/3299981/china-steps-protections-private-sector-updated-draft-law
National Bureau of Statistics of China. (2024). National data. Truy cập từ https://data.stats.gov.cn/english/easyquery.htm?cn=C01
NPV Observer. (2025). Private Economy Promotion Law. Truy cập từ https://npcobserver.com/legislation/private-economy-promotion-law
OPEC Fund. (2024). How the Private Sector Can Advance Development. Truy cập từ https://opecfund.org/news/how-the-private-sector-can-advance-development#:~:text=Private%20sector%20firms%20often%20bring,while%20also%20promoting%20sustainable%20industrialization
Quốc hội. (1990). *Luật Công ty số 47-LCT/HDNN8 ngày ban hành 21/12/1990.*
Quốc hội. (1990). *Luật Doanh nghiệp số 48-LCT/HDNN8 ngày ban hành 21/12/1990.*
Quốc hội. (1992). *Hiến pháp Nước Cộng hoà chủ nghĩa xã hội Việt Nam năm 1992.*
Quốc hội. (1999). *Luật Doanh nghiệp số 13/1999/QH10 ngày ban hành 12/6/1999.*
Quốc hội. (1994). *Luật Khuyến khích đầu tư trong nước số 35-L/CTN ngày ban hành 22/6/1994.*
Quốc hội. (1997). *Luật Thương mại số 58/L-CTN, ngày ban hành 10/5/1997.*
State Administration of Market Regulation (2024). Truy cập từ https://en.nim.ac.cn/node/647
World Bank. (2020). China's Doing Business Success: Drivers of Reforms and Opportunities for the Future. Truy cập từ https://www.worldbank.org/en/country/china/publication/chinas-doing-business-success-drivers-of-reform-and-opportunities-for-the-future
World Bank. (2020). Doing Business 2020: Comparing business regulation in 190 economies. Truy cập từ https://documents1.worldbank.org/curated/en/688761571934946384/pdf/Doing-Business-2020-Comparing-Business-Regulation-in-190-Economies.pdf